TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024 /HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2024
V/v tranh chấp " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng.**
Các Hội thẩm nhân dân :
1/ Ông **Lê Văn Kiệt.**
2/ Bà **Bùi Thị Thu Nhi.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Huỳnh Thị Như Thảo -** Cán bộ TAND TP Mỹ Tho.

- Đại diện VKSND TP Mỹ Tho: Bà **Phạm Trà My,** Kiểm sát viên..

Ngày 23/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 543/2023/TLST- HNGĐ ngày 06/10/2023 về việc " Ly hôn" theo quyết định xét xử số 68/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 68/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2024 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Chị Trần Thị Tuyết S, sinh 1989.(Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Bờ Xe, xã A, TP B, Tiền Giang.
Bị đơn : Anh Võ Thanh K, sinh 1982. (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 494A, tổ 13, ấp Phước Hòa, xã C, TP B, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Trần Thị Tuyết S trình bày:*

Chị và anh Võ Thanh K tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, TP B, Tiền Giang. Hai người chung sống hạnh phúc thời gian đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẩn do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, hai người nhiều lần hàn gắn, hòa giải với nhau nhưng không có kết quả. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 02 người tên Võ Thị Thùy T, sinh ngày 25/4/2009 và Võ Thị Hồng T1, sinh ngày 01/4/2012. Hiện do chị chăm sóc. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn:* Anh Võ Thanh K, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ để làm bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải nhưng anh đều vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án không thu thập

được chứng cứ, không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được và phiên tòa xét xử đến lần 2 anh K vẫn vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Tuyết S và anh Võ Thanh K. Giao 02 con chung tên Võ Thị Thùy T, sinh ngày 25/4/2009 và Võ Thị Hồng T1, sinh ngày 01/4/2012 cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

* Tài liệu do nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện, bản tự khai, Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), giấy khai sinh của con (bản sao), CMND, Sổ HK (bản sao chứng thực), đơn yêu cầu xác minh; Bị đơn: Không; Tòa án thu thập: Biên bản xác minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ đơn yêu cầu của chị Trần Thị Tuyết S thì chị và anh Võ Thanh K kết hôn với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn ngày 24/4/2007 theo quy định của pháp luật nên quan hệ giữa chị S và anh K được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị S xin ly hôn với anh K thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho.

Anh K vắng mặt không rõ lý do, chị S có đơn xin vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt anh K, chị S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị S và anh K từ khi chung sống với nhau chỉ hạnh phúc thời gian đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, mặc dù anh chị cố gắng hàn gắn để chăm lo cho con nhưng mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng hơn. Chị S không còn tình cảm vợ chồng với anh K nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh K. Đối với anh Võ Thanh K, sau khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để làm bản khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do, anh không đến chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có thật, anh không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và không tôn trọng pháp luật. Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Tuyết S và anh Võ Thanh K là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Có 02 người tên Võ Thị Thùy T, sinh ngày 25/4/2009 và Võ Thị Hồng T1, sinh ngày 01/4/2012. Hiện do chị S chăm sóc. Sau khi ly hôn, chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Trang và cháu Thắm

hiện nay còn nhỏ, chưa thành niên và hiện đang sống chung với chị Trang, các cháu cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ khi cha mẹ ly hôn nên chấp nhận yêu cầu này của chị S cũng như nguyện vọng của các cháu. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, Chị S không có yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

[7] Về án phí: Chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến phân tích và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự ;

- Các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tuyết S.

Chị Trần Thị Tuyết S được ly hôn với anh Võ Thanh K.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Võ Thị Thùy T, sinh ngày 25/4/2009 và Võ Thị Hồng T1, sinh ngày 01/4/2012 cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Thanh K được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Tuyết S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị S đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0024306 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Mỹ Tho nên xem như nộp xong.

- Về quyền kháng cáo: Chị S, anh K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TPMT;
- Chi cục THADS TPMT;
- UBND xã Phước Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng